

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số: 369/TB-HĐTD

THÔNG BÁO
Về một số nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức vị trí kế toán
Bộ Tư pháp năm 2024

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-BTP ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức vị trí kế toán của Bộ Tư pháp năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024 thông báo một số nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức vị trí kế toán năm 2024 như sau:

- Danh sách gồm 25 thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024 (Danh sách gửi kèm theo).
- Gợi ý tài liệu tham khảo kỳ thi tuyển công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024 (Danh sách gửi kèm theo).
- Xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và được lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của vị trí việc làm tuyển dụng (vị trí kế toán viên và vị trí kế toán để làm kế toán trưởng/phụ trách kế toán). Trong cùng một vị trí việc làm tuyển dụng, người trúng tuyển sẽ được bố trí vào đơn vị đã đăng ký tuyển dụng; trường hợp nhiều người trúng tuyển cùng đăng ký vào một đơn vị thì người có số điểm cao hơn sẽ được bố trí vào đơn vị đã đăng ký, còn lại sẽ được bố trí trong các đơn vị không có người trúng tuyển theo sự phân công của Bộ.

Việc xác định người trúng tuyển khi có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí tuyển dụng thực hiện theo Kế hoạch số 1948/KH-BTP ngày 17/4/2024 và Thông báo số 2014/TB-BTP của Bộ Tư pháp.

ỦY BAN TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
VỊ TRÍ KẾ TOÁN BỘ TƯ PHÁP NĂM 2024



DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC VỊ TRÍ KẾ TOÁN BỘ TƯ PHÁP NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 369/TTB-HĐTD ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	Đăng ký thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	ĐTUT	Ghi chú
I. VỊ TRÍ KẾ TOÁN ĐỀ LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN														
1	Hà Thị	Ánh	Nữ	14/6/1996	Hà Nam	CN TCNH	Kế toán đề làm kế toán trưởng	Cục Công nghệ thông tin	Anh Toeic 600	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
2	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	13/1/1990	Nam Định	CN Kế toán/ThsTCNH	Kế toán đề làm phụ trách kế toán	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Anh Toeic 575	VP	Anh	-	Không	
3	Vũ Văn	Hương	Nam	16/10/1982	Hưng Yên	CN Kế toán	Kế toán đề làm Kế toán trưởng	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh B2	B	Anh	-	Không	
4	Phạm Thị	Thảo	Nữ	15/02/1983	Thái Bình	CN Kế toán	Kế toán đề làm kế toán trưởng	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh bậc 3	UDCN TTCB	Anh	-	Không	

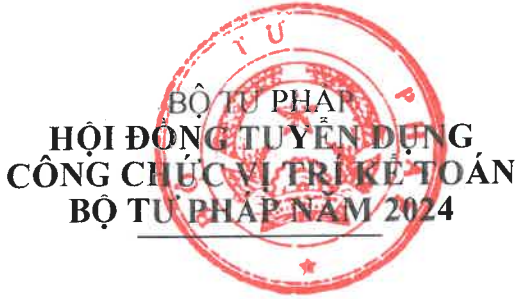
II. VỊ TRÍ KẾ TOÁN

5	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	13/02/1992	Ninh Bình	CN Kế toán/CNL	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	-	B	Anh	-	Không	
6	Đình Tuấn	Anh	Nam	23/10/1993	Thái Bình	CN Kế toán	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	CN Anh	UDCN TTCB	-	Miễn thi	Không	
7	Lê Khả Quỳnh	Anh	Nữ	16/11/2000	Thanh Hóa	CN Kế toán	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Anh B2	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
8	Nguyễn Hà	Giang	Nữ	5/6/1994	Hưng Yên	CN Kế toán	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Anh bậc 3	B	Anh	-	Không	
9	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	2/6/1987	Hưng Yên	CN Kế toán	Kế toán	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh A2	UDCN TTCB	Anh	-	Con TB hàng 3/4-45%	
10	Phạm Thu	Hà	Nữ	15/4/2000	Thanh Hóa	CN Kế toán	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Anh B2	IC3	Anh	-	Không	
11	Bùi Hồng	Hạnh	Nữ	11/5/1999	Thanh Hóa	CN Kế toán	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Anh B2	UDCN TTCB	Anh	-	Không	

27

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	Đăng ký thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	ĐTUT	Ghi chú
12	Phạm Thị	Hoa	Nữ	11/7/1998	Nam Định	CN Kế toán	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Toiec 515	-	Anh	-	Không	
13	Ngô Thủy	Hồng	Nữ	30/1/1996	Hà Nội	CN Kế toán/CNL	Kế toán	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh B	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
14	Hoàng Lê	Huy	Nam	28/10/2001	Ninh Bình	CN Kiểm toán	Kế toán	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh bậc 3	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
15	Vũ Thị Thu	Hương	Nữ	7/12/1989	Thái Bình	CN kế toán	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Telcs 5,5	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
16	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	22/8/1990	Hà Nội	CN TCNH	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Anh C	C	Anh	-	Không	
17	Nguyễn Thị	Mén	Nữ	19/9/1991	Bắc Ninh	CN Kế toán/ThsKT	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Anh B2	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
18	Nguyễn Thu	Phuong	Nữ	04/02/1988	Phú Thọ	CN TCNH	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	CN Anh	B	-	Miễn thi	Không	
19	Nguyễn Thị	Phuong	Nữ	3/4/1994	Hà Giang	CN Kế toán	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Toeic	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
20	Phạm Minh	Thào	Nữ	14/03/1995	Hà Nam	CN TCNH/ThsTCNH	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Anh B1	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
21	Lâm Văn	Thương	Nam	6/12/1991	Thanh Hóa	CN Kế toán	Kế toán	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Toeic 165	UDCN TTCB	Anh	-	Không	
22	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	Nữ	24/4/1989	Hà Nội	CN Kế toán	Kế toán	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Anh A2	VP	Anh	-	Không	
23	Lê Hồng	Trang	Nữ	17/11/1979	Lạng Sơn	CN Kế toán	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	CN Anh	VP	-	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
24	Uông Thị Mai	Trang	Nữ	20/4/1985	Hà Tĩnh	CN KHM/T/Ths Kế toán	Kế toán	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Anh B1	VP	Anh	-	Không	
25	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	11/11/1984	Hà Nội	CN Kế toán/Ths Kinh doanh và Quản lý	Kế toán	Cục Công nghệ thông tin	Anh C	C	Anh	-	Không	

Handwritten mark



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dành cho thí sinh đăng ký dự tuyển

Kỳ thi tuyển công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 39/TB-HĐTD ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức vị trí kế toán Bộ Tư pháp năm 2024)

A. KIẾN THỨC CHUNG

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013).
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 27/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 (phần nội dung liên quan đến cán bộ, công chức).
- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.
- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.
- Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

B. NGOẠI NGỮ

Theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; trình độ tương đương bậc 3 đối với các vị trí kế toán và vị trí kế toán để làm kế toán trưởng/phụ trách kế toán.



C. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.
2. Luật Kế toán năm 2015.
3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.
4. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.
5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.
6. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.
7. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
8. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
9. Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
10. Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước./.